

Số: /TB-UBND

Bắc An Phụ, ngày 07 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc Niêm yết công khai kết quả xét duyệt hưởng
trợ cấp xã hội hàng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật người khuyết tật năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

UBND phường Bắc An Phụ thông báo niêm yết công khai kết quả xét duyệt đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng đối với các trường hợp được xét duyệt cụ thể. (Có danh sách kèm theo)

*** Địa điểm niêm yết:**

- Tại trụ sở UBND phường Bắc An Phụ;
- Nhà văn hóa các tổ dân phố trên địa bàn;
- Trang thông tin điện tử phường.

*** Thời gian niêm yết:**

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ 7 giờ 30 phút ngày 07/8/2026 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 10/8/2026 (Ngày thứ sáu và ngày thứ 2).

Trong thời gian niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân có ý kiến kiến nghị, phản ánh đề nghị gửi về UBND phường Bắc An Phụ (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để hướng dẫn giải quyết.

Sau thời gian niêm yết công khai, nếu không có ý kiến phản ánh, UBND phường Bắc An Phụ duyệt hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho các đối tượng trong danh sách đã được niêm yết công khai và hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện làm hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Các thành viên Hội đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Mạnh

CÔNG KHAI HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ TRỢ CẤP BẢO TRỢ XÃ HỘI

(Danh sách kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày 07/8/2026 của UBND phường Bắc An Phú)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tổ dân phố	Căn cứ tính hỗ trợ		Dạng KT Mức độ KT	Mức hỗ trợ	Thành tiền	Ghi chú
				NĐ 20/2021/NĐ-CP	NQ 48/2025/NQ-HĐND				
1	Nguyễn Văn Hùy	10/09/1960	Lê Xá	500.000	700.000	Vận động/Đặc biệt nặng	2,5	1.750.000	
2	Trần Kim Phương	10/02/1947	Hán Xuyên	500.000	700.000	Vận động/Đặc biệt nặng	2,5	1.750.000	
3	Hoàng Văn Giáng	22/4/1964	Phượng Hoàng	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
4	Nguyễn Đình Thanh	12/8/1959	Hán Xuyên	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
5	Ninh Văn Lưu	01/01/1955	Ninh Xá	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
6	Nguyễn Thị Yến	01/11/1956	Đại Uyên	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
7	Nguyễn Văn Dự	15/4/1965	Lê Xá	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
8	Hoàng Anh Thư	10/02/2013	Phượng Hoàng	500.000	700.000	Trí tuệ/Nặng	2,0	1.400.000	
9	Phạm Thị Nhi	10/02/1968	Đại Uyên	500.000	700.000	Vận động/Nặng	1,5	1.400.000	
10	Nguyễn Thị Kê	25/5/1960	Đại Uyên	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
11	Trương Văn Hưng	10/10/1970	Kim Lôi	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
12	Ngô Thị Đăng	09/04/1905	Đại Uyên	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
13	Vũ Văn Hòa	26/03/1958	Lê Xá	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
14	Lê Thị Chiển	13/10/1963	Phượng Hoàng	500.000	700.000	Nhìn/Nặng	2,0	1.400.000	
15	Hoàng Văn Đảm	13/02/1986	Ninh Xá	500.000	700.000	Nhìn/Nặng	1,5	1.050.000	
16	Nguyễn Đình Thuận	16/10/1961	Đại Uyên	500.000	700.000	Vận động/Nặng	2,0	1.400.000	
17	Ngô Doãn Thư	01/4/1973	Lê Xá	500.000	700.000	Vận động/Nặng	1,5	1.050.000	